

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai

Ông Hoàng Văn Mầm

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm.

Ngày 29/9/2022, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 604/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/8/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 158/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc V – sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản tự khai ngày 20/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc V trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2012.

Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và tính cách anh H thường có hành vi bạo lực với tôi. Từ năm 2019 đến nay tôi và anh H đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không thể duy trì và hàn gắn được nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Tôi và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Phúc B – sinh ngày 18/11/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Minh T – sinh ngày 04/4/2018.

Từ khi tôi và anh H ly thân cho đến nay, anh H dành quyền nuôi dưỡng các con, không cho tôi được thăm nom, chăm sóc. Nếu anh H vẫn muốn dành quyền chăm sóc nuôi dưỡng các con thì tôi đồng ý giao cả hai con cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Và tôi yêu cầu Tòa án ghi nhận quyền cho tôi được thăm nom, chăm sóc các con, anh H không được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Tôi và cô Nguyễn Thị Ngọc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2012.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chúng tôi đã ly thân nhau cho đến nay. Nay cô V làm đơn xin ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Phúc B – sinh ngày 18/11/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Minh T – sinh ngày 04/4/2018.

Hiện nay các cháu đang ở với tôi. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành. Và không yêu cầu cô V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc V; cho chị Nguyễn Thị Ngọc V được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Đăng Phúc B – sinh ngày 18/11/2016; Nguyễn Ngọc Minh T – sinh ngày 04/4/2018 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ngọc V được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Ngọc V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung với anh Nguyễn Văn H. Hiện tại anh H đang sinh sống tại địa chỉ Tổ dân phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc V theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu xin ly hôn của chị V: Chị Nguyễn Thị Ngọc V và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị V và anh H có xảy

ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và không thể hàn gắn. Trầm trọng nhất là vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Do vậy, nguyện vọng của chị V xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Tại phiên tòa, phía bị đơn anh Nguyễn Văn H cũng xác nhận là vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã phải sống ly thân nhiều năm nay. Vì vậy quan điểm của anh H là cũng nhất trí ly hôn với chị V.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc V là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc V và anh Nguyễn Văn H xác định, ông bà có 02 con chung là: Nguyễn Đăng Phúc B – sinh ngày 18/11/2016; Nguyễn Ngọc Minh T – sinh ngày 04/4/2018. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc V xác định là giao cả 02 con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Tại phiên tòa, nguyện vọng của anh H cũng nhất trí tự nguyện nhận nuôi cả 02 con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Phúc B và Nguyễn Ngọc Minh T cho ông H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị Ngọc V được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc V. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc V được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Đăng Phúc B – sinh ngày 18/11/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Minh T – sinh ngày 04/4/2018 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ngọc V được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Ngọc V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019800 ngày 05/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. T, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Duy Đức